

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2024, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Chính quyền số

- 90% Cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực của cơ quan được bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu và đáp ứng yêu cầu của tỉnh;
- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình;
- 100% văn bản trao đổi giữa Sở Tài chính và các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 45% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin do cơ quan quản lý;
- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội còn hiệu lực phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh và hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;
- 100% cán bộ, công chức của cơ quan được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số;
- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến của tỉnh đạt chỉ tiêu tỉnh giao.
- Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với tất cả các gói thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định có liên quan;
- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ, phòng, chống mã độc.

2. Kinh tế số, xã hội số

Tăng cường sử dụng các nền tảng số trong các giao dịch điện tử; sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

II. Nhiệm vụ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày chuyển đổi số

Văn phòng Sở phối hợp tổ chức tuyên truyền, hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 đến toàn thể CBCCC và người lao động trong cơ quan; hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 – Tháng Tiêu dùng số.

1.2. Truyền thông về chuyển đổi số

a) Tiếp tục giới thiệu, phổ biến để toàn thể cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV), người lao động, doanh nghiệp, người dân biết và tra cứu thông tin, tham gia các khóa đào tạo về chuyển đổi số trên các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia: Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.gov.vn>); cẩm nang chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.mic.gov.vn>), câu chuyện chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố (<https://t63.mic.gov.vn>), bài toán chuyển đổi số (<https://c63.mic.gov.vn>), hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (<https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>); nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs, <https://chuyendoiso.mobiedu.vn>); Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn); nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (capdo.ais.gov.vn); cơ sở dữ liệu về công nghiệp ICT Việt Nam (makeinvietnam.mic.gov.vn); công cụ miễn phí, hỗ trợ doanh nghiệp tự đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp (dbi.gov.vn); Cổng Thông tin điện tử về làng số (langso.dx.gov.vn) và các chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (<https://chuyendoiso.khanhhoa.gov.vn>), Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, trang Zalo OA “Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa”, ứng dụng Công dân số Khánh Hòa.

b) Thường xuyên, kịp thời cập nhật thông tin mới nhất về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử tổng hợp của Sở, phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, đặc biệt trên các ứng dụng mạng xã hội.

2. Thể chế số

a) Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng viễn thông của Trung ương phục vụ triển khai chuyển đổi số; nghiên cứu, tham khảo các văn bản về chính sách hiệu quả đã triển khai tại các tỉnh bạn được đăng tải, cập nhật trên Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia (địa chỉ dx.gov.vn) để tham mưu triển khai tại cơ quan.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm ATTT tại địa phương;

c) Phối hợp tham gia các hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh;

d) Phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, quy chế khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, CSDL dữ liệu đã được UBND tỉnh ban hành;

đ) Ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước và thuê dịch vụ

CNTT theo quy định.

3. Hạ tầng số

a) Phối hợp triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

b) Chuyển đổi sang sử dụng địa chỉ mạng IPv6;

c) Triển khai đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ triển khai chuyển đổi số thông qua các nhiệm vụ, dự án được duyệt, trong đó bảo đảm các thiết bị và hệ thống thông tin có kết nối Internet được nâng cấp hoặc đầu tư mới phải tương thích và sẵn sàng cho việc sử dụng địa chỉ mạng IPv6; phấn đấu đạt các chỉ tiêu đánh giá về hạ tầng số theo tiêu chí các Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh, cấp tỉnh.

4. Dữ liệu số

a) Triển khai xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh;

b) Phối hợp với các Bộ, ngành trong triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia theo tiến độ của cơ quan Trung ương; rà soát, đề xuất lộ trình xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành ban hành tại Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 6/11/2023 của UBND tỉnh, bảo đảm đồng bộ, không trùng lặp với phạm vi và nội dung triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia;

c) Tham mưu xây dựng kế hoạch tổng thể và phương án triển khai dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu;

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát triển dữ liệu của ngành, lĩnh vực, địa phương; có kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh.

đ) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Kế hoạch số 1403/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh); Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Khánh Hòa (Kế hoạch số 6559/KHPH-TCTĐA06CP-TCTĐA06KH ngày 04/7/2023).

e) Tiếp tục triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC vào Kho dữ liệu hồ sơ TTHC điện tử; tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

5. Nền tảng số

Phối hợp triển khai các ứng dụng nền tảng trợ lý ảo (trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; trợ lý ảo phục vụ người dân).

6. Nhân lực số

a) Phối hợp cử CBCC tham gia các chương đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, ATTT cho thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh, thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, lãnh đạo, cán bộ quản lý, CBCCVC toàn tỉnh; tăng cường triển khai các khóa học trực tuyến trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Phối hợp cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức; tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do cơ quan Trung ương tổ chức; cử cán bộ tham mưu công tác chuyển đổi số, triển khai các dự án, nhiệm vụ tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thảo, chương trình tập huấn về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức. Tăng cường giao lưu, làm việc, hợp tác với công ty, tập đoàn công nghệ lớn hoặc các chuyên gia, trí thức, nhà khoa học để tạo điều kiện cho CBCC tiếp cận, học hỏi, mở rộng hiểu biết về chuyển đổi số;...

7. An toàn thông tin mạng

a) Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024 (Kế hoạch 12830/KH-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh); Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Kế hoạch số 1470/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh); Kế hoạch số 6031/KH-STC ngày 22/12/2023 của Sở Tài chính về việc ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024.

b) Phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ được duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ (tối thiểu 1 lần/2 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3, 4); rà soát, xác định cấp độ trong quá trình đề xuất xây dựng mới hoặc nâng cấp hệ thống thông tin thông qua các dự án, nhiệm vụ theo quy định; trang thông tin điện tử của Sở Tài chính được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng; tổng kinh phí chi cho an toàn thông tin (ATTT) đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch chuyển đổi số hàng năm (Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ). Phân đấu đạt các chỉ số DTI cấp tỉnh: 100% máy chủ, máy trạm của cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC); 100% hệ thống thông tin được SOC bảo vệ, triển khai giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với NCSC.

c) Tổ chức tập huấn, đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng

ATTT cho người dùng cuối là CBCC, người lao động trong cơ quan nhà nước (tối thiểu 01 lớp).

d) Chủ động thực hiện rà quét lỗ hổng, mối nguy hại trên các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý tối thiểu 01 lần/6 tháng và gửi báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông phục vụ đánh giá chỉ số DTI cấp tỉnh (Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

8. Chính quyền số

a) Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến: phối hợp triển khai Hệ thống giải quyết TTHC mới của tỉnh, kịp thời rà soát, tham mưu cập nhật Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần của Sở (nếu có);

b) Tổ chức triển khai Kế hoạch Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Khánh Hòa năm 2023 (Kế hoạch số 11252/KH-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh); Xây dựng Kế hoạch Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) của Sở Tài chính; chủ động tham mưu và tổ chức triển khai các giải pháp nhằm nâng cao và hoàn thành tốt các chỉ số.

c) Phối hợp triển khai 31 mô hình điểm để khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Kế hoạch số 6559/KHPH-TCTĐA06CP-TCTĐA06KH ngày 04/7/2023 của Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ và Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh Khánh Hòa);

d) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên mạng Internet nhằm kết nối, tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với các cấp chính quyền trong tỉnh một cách hiệu quả trên môi trường mạng.

đ) Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh, các phần mềm chuyên ngành ứng dụng GIS đã được đầu tư. Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

e) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, dự án phục vụ chuyển đổi số tại Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn của ngành, lĩnh vực và Kế hoạch này, bảo đảm phù hợp với chủ trương, định hướng của Bộ, ngành, của tỉnh.

g) Đẩy mạnh tổ chức đấu thầu qua mạng, mỗi cơ quan, đơn vị phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu theo lộ trình triển khai của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Kế hoạch này.

9. Kinh tế số

a) Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình, kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số theo chỉ đạo của cấp trên;

b) Phối hợp triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển doanh nghiệp tại Kế

hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; tăng cường sử dụng hóa đơn điện tử, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số;

c) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến để doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh biết và sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp tại địa chỉ: <https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>; hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn>;

10. Xã hội số

a) Phối hợp triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số tại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các kế hoạch khác liên quan;

b) Phối hợp triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID (danh tính số có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân): Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, định danh mức độ 2; sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số trên các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công;

c) Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt ban hành tại Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025.

d) Tuyên truyền cho người dân biết để chủ động tìm hiểu kiến thức an toàn, an ninh mạng cơ bản khi tham gia môi trường số; sử dụng các nền tảng, công cụ, tiện ích được cập nhật trên Cổng không gian mạng quốc gia tại địa chỉ khonggianmang.vn.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân; giới thiệu, phổ biến để người dân biết và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ, nền tảng công nghệ số đã được đánh giá, lựa chọn và công bố phục vụ Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số trên Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia, tham gia các khóa học về kỹ năng số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà; khuyến khích cài đặt và sử dụng các ứng dụng của tỉnh để tương tác với chính quyền.

b) Hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên Trang TTĐT và các hệ thống thông tin khác của cơ quan; ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trên môi trường mạng.

c) Phối hợp truyền thông quảng bá Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, lợi ích và cách thức nộp/nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh, trên mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube,...

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động: Tiếp nhận/tra kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thanh toán trực tuyến và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công;

b) Ưu tiên mua sắm, thuê dịch vụ các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh theo quy định cho các hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số;

c) Nghiên cứu, tham khảo những kinh nghiệm, mô hình hay, thể chế, chính sách tốt đã triển khai tại các địa phương về chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số trên Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia để tham mưu triển khai chuyển đổi số của cơ quan;

d) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

3. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

a) Nghiên cứu, đề xuất đưa các ứng dụng công nghệ số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối... vào các dự án, nhiệm vụ nền tảng, trong tâm phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

b) Đề xuất triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; đánh giá hiệu quả để có cơ sở đề xuất lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của tỉnh.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Triển khai thực hiện cơ chế về tài chính, phân đấu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong năm đạt từ 1 - 1,5% tổng chi ngân sách của cơ quan;

b) Tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng sở

- Chịu trách nhiệm đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở; gửi qua E-Office; lồng ghép tuyên truyền, phổ biến trực tiếp vào sáng thứ Năm hàng tuần để cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan được biết, thực hiện:

+ Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2024;

- + Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Tài chính Khánh Hòa năm 2024.
- Tăng cường áp dụng chữ ký số, văn bản điện tử, hộp thư công vụ trong hoạt động của cơ quan;
- Phối hợp với các phòng thuộc sở cập nhật hồ sơ lưu trữ theo đúng quy định, tích hợp kết nối hệ thống lưu trữ của tỉnh.
- Cập nhật đầy đủ hồ sơ thủ tục hành chính đã được số hóa lên cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh;
- Thường xuyên rà soát, tham mưu đưa vào áp dụng các TTHC đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình;
- Phối hợp với Bộ Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai kịp thời hạ tầng truyền thông, các ứng dụng phần mềm của Bộ và của tỉnh.
- Kiểm tra, tham mưu đề xuất việc mua sắm, trang bị, nâng cấp các thiết bị, công cụ, phương tiện phục vụ hạ tầng công nghệ thông tin của Sở.
- Thực hiện nâng cấp hệ thống mạng nội bộ và mạng không dây tại Sở, rà soát tham mưu thay thế các thiết bị hoạt động không ổn định;
- Triển khai đưa vào sử dụng Phần mềm CSDL về giá tại địa phương; Phối hợp các phòng chuyên môn tham mưu Quy chế sử dụng, vận hành đối với các ứng dụng, phần mềm do Sở chủ trì triển khai;
- Phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ được duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ (tối thiểu 1 lần/2 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3, 4); rà soát, xác định cấp độ trong quá trình đề xuất xây dựng mới hoặc nâng cấp hệ thống thông tin thông qua các dự án, nhiệm vụ theo quy định; trang thông tin điện tử của Sở Tài chính được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng; Phân đầu đạt các chỉ số DTI cấp tỉnh: 100% máy chủ, máy trạm của cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC); 100% hệ thống thông tin được SOC bảo vệ, triển khai giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với NCSC;
- Cử cán bộ chuyên trách CNTT, ATTT tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng CNTT do Bộ Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.
- Phối hợp với các phòng thuộc Sở tổng hợp báo cáo theo hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp

Tổng hợp dự toán kinh phí của các đơn vị thuộc tỉnh, tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các đơn vị để thực hiện nội dung theo Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh.

- Theo dõi, báo cáo về Văn phòng sở khi có yêu cầu.

3. Phòng Quản lý Ngân sách

Trên cơ sở dự toán kinh phí của các đơn vị, cân đối nguồn kinh phí cho các đơn vị để thực hiện nội dung theo Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh;

- Theo dõi, báo cáo về Văn phòng sở khi có yêu cầu.

4. Phòng Tài chính Đầu tư

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn đầu tư công cho các dự án đầu tư thuộc Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh.

- Chủ động rà soát, đề xuất nâng cấp phần mềm Pabmis kịp thời, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổng hợp, báo cáo theo các quy định mới.

- Theo dõi, báo cáo cho Văn phòng sở khi có yêu cầu.

5. Phòng Quản lý giá

- Chủ trì triển khai phần mềm Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương địa phương. Tham mưu ban hành Quy chế sử dụng, vận hành đối với phần mềm Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương;

- Theo dõi, báo cáo cho Văn phòng sở khi có yêu cầu.

Lãnh đạo các phòng thuộc Sở có trách nhiệm tuyên truyền, quán triệt đến các CBCCC thuộc phòng tăng cường sử dụng, trao đổi văn bản điện tử, hộp thư công vụ, thực hiện đầy đủ các quy tắc an toàn thông tin số khi sử dụng mạng Internet, cũng như khi tham gia vào hệ thống mạng nội bộ của Sở. Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC công trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử theo đúng quy định. Tích cực tham mưu xây dựng các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành, phục vụ công tác quản lý, điều hành cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết công việc. Đề xuất, kiến nghị những giải pháp nhằm nâng cao kết quả thực hiện chuyển đổi số của cơ quan./.

Nơi nhận:(VBĐT)

- Sở Thông tin và Truyền thông
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (X.H).

GIÁM ĐỐC

Vĩnh Thông